TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 20 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 293/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn"*. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Hải N - Sinh năm 1987

Chị Nguyễn Thị Thu H - Sinh năm 1994

Cùng ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Số nhà 379,đường H, tổ 02, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hải N và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn vào ngày 11 tháng 10 năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn Văn Đ, thành phố H. Hôn nhân là tự nguyện, không do bên nào ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng hay bất đồng quan điểm, không cùng chung tiếng nói trong cuộc sống và cách quản lý, điều hành công việc từ đó vợ chồng không còn quan tâm và yêu thương

nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải, nhưng sau nhiều lần mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến không thể hòa hợp được. Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 16/8/2012. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận anh Nguyễn Hải N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Quang H đến đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Thu H cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)/ 1 tháng cho đến khi cháu Hải đủ 18 tuổi.

Hiện nay anh Nguyễn Hải N làm công việc tự do thu nhập trung bình hàng tháng là 10.000.000đ. Chị Nguyễn Thị Thu H hiện đang làm công việc tự do, thu nhập trung bình hàng tháng là 7.000.000đ.

[3] Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hải N và chị Nguyễn Thị Thu H cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 16/8/2012 cho anh Nguyễn Hải N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Nguyễn Quang H đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)/ 1 tháng cho đến khi cháu Nguyễn Quang H đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357,Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hải N và chị Nguyễn Thị Thu H mỗi người phải chịu 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006517 ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- tại UBND Thị trấn V, thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Dung